

Bản án số: **02/2019/KDTM-ST**

Ngày: 09/7/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Trọng Mạnh

- Bà Đoàn Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K

Đại diện theo pháp luật: Ông Bành Văn N, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 3 - 4 lô D1 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Thái Hoàng L, sinh năm: 1964, theo giấy uỷ quyền ngày 02 tháng 01 năm 2018 (có mặt);

Địa chỉ: Số 48 đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông Ngô Kỳ Q (Đại lý M), sinh năm 1951 (vắng mặt);

ĐKTT: Số nhà 174A đường Đ, khu phố 4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị H - chủ hộ kinh doanh M, sinh năm 1977 (vắng mặt);

ĐKTT: Số nhà 174A đường Đ, khu phố 4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2017 và các lời khai trong quá

trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Hoàng L trình bày: Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K - cửa hàng kinh doanh rượu bia có bán cho ông Ngô Kỳ Q – chủ đại lý M các loại bia, nước ngọt để kinh doanh bán lại, việc mua bán hai bên không có làm hợp đồng nên không nhớ thời gian cụ thể (chỉ nhớ khoảng hơn 10 năm). Căn cứ vào thư xác nhận công nợ ngày 30/6/2017 thì ông Q còn nợ lại Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K số tiền mua hàng hóa là 99.015.000 đồng và số lượng vỏ kết chai các loại là 3.846 kết. Sau đó ông Q có trả cho công ty được 93 kết và tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2018 hai bên thống nhất ông Q chỉ còn nợ lại vỏ kết chai các loại là 3.753 kết ($3.753 \times 60.000\text{đ}/\text{kết} = 225.180.000\text{đ}$) và theo xác nhận công nợ thì ông Q thống nhất trị giá mỗi vỏ kết chai là 60.000 đồng/kết và theo đơn giá của công ty mỗi vỏ kết chai là 60.000 đồng. Do ông Q viện cớ không trả vỏ kết chai nên công ty yêu cầu quy ra thành tiền là 225.180.000 đồng, không lấy vỏ kết chai nữa.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Kỳ Q – chủ đại lý M trả tiền mua hàng hoá là 99.015.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 30/6/2017 cho đến khi xét xử; yêu cầu trả tiền vỏ kết chai các loại là 225.180.000 đồng, không tính lãi suất.

* Tại tờ tường trình ngày 22/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Kỳ Q trình bày: Vào khoảng năm 1997 Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K - cửa hàng kinh doanh rượu bia có bán cho ông Q các loại bia, nước ngọt để kinh doanh bán lại. Ông Q thừa nhận theo như thư xác nhận công nợ ngày 30/6/2017 ông ký cho công ty cổ phần thương mại dịch vụ K là đúng, theo thư xác nhận ông còn nợ công ty tiền mua hàng hoá là 99.015.000 đồng, số lượng vỏ kết chai các loại là 3.846 kết nhưng theo công ty tính số tiền vỏ kết chai 60.000 đồng/kết là quá cao vì ông chỉ bán cho người ta khoảng 35.000 đồng/kết. Sau khi làm thư xác nhận vào ngày 27/7/2017 ông có trả cho Công ty cổ phần thương mại DV K được 93 kết, hiện chỉ còn 3.753 kết và hiện tại ở nhà ông còn khoảng hơn 100 vỏ, ông nhiều lần yêu cầu công ty xuống lấy nhưng không có ai đến lấy.

Ngoài ra, ông Q xác nhận ông Võ Văn Nhẫn giám đốc công ty cổ phần thương mại DV Kiên Giang có hứa giảm cho ông 10% trên số tiền mua bán hàng hoá mà ông còn nợ là 99.015.000 đồng nhưng không có làm giấy tờ gì hết, chỉ hứa bằng miệng và từ ngày hoà giải 10/01/2018 đến nay ông chưa liên hệ được với ông Nhẫn.

Nay theo yêu cầu của công ty thì ông chỉ đồng ý trả lại cho công ty tiền mua hàng hoá 90.000.000 đồng, còn vỏ kết bia các loại thì về ông đòi thêm các con nợ

của ông và trả dần cho công ty cho đến khi trả hết vỏ kết bia. Việc công ty yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H - chủ hộ kinh doanh M: Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý vụ án hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Ngô Kỳ Q đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, đối chiếu với quy định pháp luật, Viện kiểm sát nhận thấy như sau: Căn cứ vào thư xác nhận công nợ xác nhận ông Ngô Kỳ Q - chủ Đại lý M còn nợ cửa hàng kinh doanh rượu bia - chi nhánh của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K đến ngày 30/6/2017 số tiền mua hàng hóa 99.015.000 đồng và ông Q xác định chỉ còn thiếu Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K 3.756 vỏ kết chai. Căn cứ, vào các Điều 24, 50 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K, buộc ông Ngô Kỳ Q phải trả cho Công ty 3.753 vỏ kết chai với số tiền 225.180.000 đồng, cùng với số tiền nợ hàng hóa 99.015.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền nợ hàng hóa từ ngày 30/6/2017 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Ngô Kỳ Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H - chủ hộ

kinh doanh M vẫn vắng mặt và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Ngô Kỳ Q, chị Ngô Thị H.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên vi phạm thời hạn xét xử và thời hạn hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K và ông Ngô Kỳ Q cùng xác định Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K có bán cho ông Ngô Kỳ Q - chủ đại lý M các loại bia, nước ngọt để kinh doanh bán lại, việc mua bán hai bên không có làm hợp đồng. Căn cứ vào thư xác nhận công nợ ngày 30/6/2017 thì ông Q còn nợ lại Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K số tiền mua hàng hóa là 99.015.000 đồng và số lượng vỏ kết chai các loại là 3.846 kết. Sau đó ông Q có trả cho công ty được 93 kết và tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2018 hai bên thống nhất ông Q chỉ còn nợ lại vỏ kết chai các loại là 3.753 kết và theo xác nhận công nợ thì ông Q thống nhất trị giá mỗi vỏ kết chai là 60.000 đồng/kết và theo đơn giá của công ty mỗi vỏ kết chai là 60.000 đồng. Như vậy, việc mua bán hàng hóa giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện được quy định tại khoản 1 Điều 4; Điều 11, Điều 24; khoản 1, 2 Điều 50, Điều 55 Luật thương mại năm 2005. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì việc ông Ngô kỳ Q còn nợ Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K tiền mua hàng hoá là 99.015.000 đồng và vỏ kết chai các loại là 3.753 kết là có thật. Đối với vỏ kết chai từ ngày 27/7/2017 đến nay ông Q không trả cho công ty cổ phần thương mại dịch vụ K, nên công ty cổ phần thương mại dịch vụ K yêu cầu quy vỏ kết chai thành số tiền 225.180.000 đồng ($3.753 \times 60.000 \text{ đồng/kết} = 225.180.000 \text{ đồng}$) là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông Ngô Kỳ Q có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K tiền mua hàng hoá là 99.015.000 đồng cùng với lãi suất và trả tiền vỏ kết chai các loại là 225.180.000 đồng.

Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Hoàng L xác định rút một phần yêu cầu khởi kiện; do ông Q đã trả được 93 vỏ kết chai, nên ông L không yêu cầu ông Q trả 93 vỏ kết chai này, tương đương với số tiền là 5.580.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Hoàng L là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K về việc yêu cầu bị đơn ông Ngô Kỳ Q trả 93 vỏ kết chai, tương đương với số tiền là 5.580.000 đồng.

Xét khai nại của ông Ngô Kỳ Q cho rằng ông Võ Văn N giám đốc công ty cổ phần thương mại dịch vụ K có hứa giảm cho ông 10% trên số tiền mua bán hàng hoá mà ông còn nợ là 99.015.000 đồng nên ông chỉ đồng ý trả cho công ty số tiền mua bán hàng hóa là 90.000.000 đồng, không trả lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Q xác nhận việc thỏa thuận giữa ông và ông N chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm giấy tờ và đến thời điểm hôm nay do ông Q không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh của ông Q. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Xét khai nại của ông Ngô Kỳ Q cho rằng theo Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K tính số tiền vỏ kết chai 60.000 đồng/kết là quá cao vì ông chỉ bán cho người khác khoảng 35.000 đồng/kết. Tuy nhiên, theo thư xác nhận công nợ ngày 30/6/2017 trị giá mỗi vỏ kết chai là 60.000 đồng/cái. Ngoài ra, tại tờ tường trình ngày 22/12/2017 của ông Ngô Kỳ Q xác nhận những người còn nợ vỏ kết bia của ông trị giá mỗi kết từ 60.000 đồng/kết đến 80.000 đồng/kết. Do đó, Hội đồng xét xử bác khai nại của ông Ngô Kỳ Q.

Đối với việc ông Q yêu cầu xin trả dần các vỏ kết bia các loại cho công ty. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại tờ tường trình ngày 22/12/2017 ông Q xác nhận hiện tại các vỏ kết chai mà công ty yêu cầu trả thì người khác còn đang nợ ông. Do đó không chấp nhận yêu cầu của ông Q.

[4] Xét phần lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Hoàng L yêu cầu trả tiền mua hàng hoá là 99.015.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 30/6/2017 cho đến khi xét xử là có căn cứ chấp nhận. Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại thì theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả là $14,75\%/năm : 12 \text{ tháng} = 1,23\%/tháng$.

Từ ngày 30/6/2017 đến ngày 09/7/2019 là 24 tháng $09 \text{ ngày} \times 99.015.000 \text{ đồng} \times 1,23\%/tháng = 29.558.044 \text{ đồng}$.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K đối với ông Ngô Kỳ Q. Buộc ông Ngô Kỳ Q phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K số tiền mua bán hàng hóa là 99.015.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định

pháp luật là 29.558.044 đồng và tiền vỏ kết chai các loại là 225.180.000 đồng. Tổng cộng là 353.753.044 đồng.

[5] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc bị đơn ông Ngô Kỳ Q phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 353.753.044 đồng x 5% = 17.687.652 đồng.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K số tiền tạm ứng án phí là 8.200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009687 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 4; Điều 11, Điều 24; khoản 1, 2 Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn ông Ngô Kỳ Q.

- Buộc ông Ngô Kỳ Q phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K số tiền mua bán hàng hóa là 99.015.000 đồng và lãi suất là 29.558.044 đồng; số tiền vỏ kết chai các loại là 225.180.000 đồng; tổng cộng là 353.753.044 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng*), sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K về việc yêu cầu ông Ngô Kỳ Q trả 93 vỏ kết chai với số tiền là 5.580.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí Kinh doanh thương mại có giá ngạch: Buộc bị đơn ông Ngô Kỳ Q phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.687.652 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ K số tiền tạm ứng án phí là 8.200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009687 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên toà thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP

